TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 568/2025/HC-PT
Ngày 17 tháng 12 năm 2025
"V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 100/2025/TLPT-HC ngày 03 tháng 10 năm 2025 về *"Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2025/HC-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2028/2025/QĐPT-HC ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ và Kỹ thuật Dầu khí T *(Sau đây viết tắt là Công ty T)*;**

Địa chỉ: Số 206-208 Huyền Trân Công Chúa, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của Công ty T: Ông Trần Nguyễn Nguyên H, Giám đốc – Có mặt;

Người đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 04/11/2024:

- Ông Đặng Thanh H[1], sinh năm 1995 – Có mặt;

- Ông Trương Ngô Hồng T, sinh năm 1986 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 427/3 Nguyễn An Ninh, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh);

2. *Người bị kiện:* **Chi cục Trưởng Chi cục Hải quan K** (trước đây là Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh B);

Địa chỉ: Số 218 Trường Chinh, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh);

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện (Văn bản ủy quyền số 416/HQKV15-NV ngày 05/5/2025): Ông Đàm Mạnh H[2], Phó Chi cục trưởng – Vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan K:

- Bà Lê Thị T[1], Phó trưởng Phòng Nghiệp vụ hải quan, Chi cục Hải quan K – Vắng mặt;

- Ông Nguyễn Khắc T[2], Phó Đội trưởng, Hải quan cửa khẩu cảng Cát Lở, Chi cục Hải quan K – Vắng mặt;

- Ông Lỗ Trọng Ngọc T[3], Phó trưởng Quản lý rủi ro, Chi cục Hải quan K – Vắng mặt;

- Ông Phan Mạnh T[4], Công chức Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Tàu, Chi cục Hải quan K – Vắng mặt;

- Ông Nguyễn Quang H[3], Công chức Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan, Chi cục Hải quan K – Vắng mặt;

- Ông Vũ Thanh H[4], Công chức Phòng Nghiệp vụ hải quan, Chi cục Hải quan K – Vắng mặt;

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện Công ty T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện Công ty T trình bày:

Ngày 28/02/2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ và Kỹ thuật Dầu khí T (Sau đây viết tắt là Công ty T) khai báo và làm thủ tục 02 tờ khai nhập khẩu số 105296651020/A12 (luồng xanh) và số 105296629801/A12 (luồng vàng) tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V, cụ thể:

+ Tên hàng: *Hạt phun, bằng thép (PS Ball), dùng để làm sạch bề mặt kim loại, kích thước 0.6mm-1.0mm và 1.0mm-2.0mm. Mới 100%; Trị giá tính thuế của hàng hóa: 445.566.000 đồng.*

+ Mã số: *7205.10.00; thuế suất thuế NK: 0%; thuế suất thuế VAT: 10%.*

Hàng hóa nhập khẩu cung cấp cho Liên Doanh Việt - Nga Vietsovpetro (VSP) phục vụ hoạt động dầu khí tại Lô 09.1, thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu, không chịu thuế giá trị gia tăng (thuế GTGT).

Do tên hàng, mã số hàng hóa khai báo chưa phù hợp hồ sơ, tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V đã thực hiện việc kiểm tra thực tế hàng hoá và đề nghị Công ty T bổ sung hồ sơ, tài liệu có liên quan đến lô hàng.

Tại Biên bản làm việc số 03/BB-LV ngày 28/3/2023, Công ty T thống nhất đồng ý xác định tên hàng, mã số hàng hóa, cụ thể:

+ Tên hàng: *Xỉ hạt nhỏ (Xỉ cát) từ công nghiệp luyện sắt, thép (có các kích cỡ hạt như khai báo), có thành phần chính là các ô xít kim loại, nhôm oxit, magie oxit…, chiếm trên 90%; Trị giá tính thuế của hàng hóa: 445.566.000 đồng.*

+ Mã số: *2618.00.00; thuế suất thuế NK: 10%; thuế suất thuế VAT: 10%.*

Ngày 30/5/2023, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V cùng Công ty T thực hiện lấy mẫu trưng cầu giám định tại Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 3 (Quatest 3) để xác định mức độ an toàn với môi trường theo quy định tại Điều 76 Luật Bảo vệ môi trường 2014.

Ngày 25/9/2023, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V nhận được Kết quả giám định số 00240/N1.23/TĐ đề ngày 19-6-2023 của Quatest 3, cụ thể:

+ 04 mẫu đại diện cho lô hàng không thuộc phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn TCVN 7469:2005, do đó không thực hiện thử nghiệm chỉ tiêu đo nồng độ hoạt động phóng xạ.

+ 04 mẫu đại diện cho lô hàng hóa có tính chất nguy hại (tính kiềm và tính axít) và các thành phần nguy hại (thuộc nhóm các thành phần nguy hại vô cơ và hữu cơ) được thử nghiệm không vượt ngưỡng chất thải nguy hại quy định tại QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại ban hành kèm theo Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 05/10/2023, Công ty T đã thực hiện khai bổ sung mô tả tên hàng, mã số theo kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa theo đúng quy định và đã được cơ quan Hải quan đồng ý phê duyệt.

Ngày 06/10/2023, công chức kiểm hóa đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 70/BB-VPHC đối với Công ty T về hành vi: "*Nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 100.000.000 đồng trở lên*" quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 18 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy

định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan.

Ngày 16/10/2023, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V đã tiến hành lập biên bản xác minh số 01/BB-XM.

Ngày 20/10/2023, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty T *(Sau đây viết tắt là Quyết định số 131)* đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 18; điểm a, khoản 1, điểm a, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

- Nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn, điều kiện trong trường hợp tang vật vi phạm có trị giá từ 100.000.000 đồng trở lên;

- Khai sai về mã số hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế dẫn đến thiếu số thuế phải nộp mà cơ quan hải quan phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan.

Theo đó, xử phạt với hình thức xử phạt chính là phạt tiền, với tổng số tiền xử phạt đối với 02 hành vi vi phạm là 47.675.920 đồng. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tái xuất hàng hóa vi phạm và buộc nộp đủ số thuế còn thiếu. Ngày 30/10/2024, Công ty T đã thực hiện nộp đủ số tiền phạt vào ngân sách nhà nước; chưa thực hiện biện khắc phục hậu quả "buộc tái xuất hàng hóa vi phạm".

Ngày 21/11/2023, Công ty T khiếu nại Quyết định số 131. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V ban hành Quyết định số 02/QĐ-HQCVT ngày 08/01/2024 *(Sau đây viết tắt là Quyết định số 02)* về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, giữ nguyên Quyết định số 131. Ngày 06/02/2024, Công ty T tiếp tục khiếu nại lần hai. Cục Hải quan tỉnh ban hành Quyết định số 280/QĐ-HQBRVT ngày 26/4/2024 *(Sau đây viết tắt là Quyết định số 280)* về việc giải quyết khiếu nại lần hai. Theo đó: Giữ nguyên việc xác định lại tên hàng, mã số hàng hóa nhập khẩu của Công ty T tại 02 tờ khai nhập khẩu số 105296651020/A12 (luồng xanh) và số 105296629801/A12 (luồng vàng) ngày 28/02/2023; yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 131 và hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 02.

Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V ban hành Quyết định số 54/QĐ-HB ngày 29/5/2024, hủy bỏ Quyết định số 131.

Ngày 19/9/2024, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V tiến hành lập biên bản xác minh số 06/BB-XM để làm rõ tình tiết vụ việc và xác định lại hành vi vi phạm của Công ty T.

Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh ban hành Quyết định số 736/QĐ-XPHC ngày 18/10/2024 *(Sau đây viết tắt là Quyết định số 736)* xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty T về hành vi *"Nhập khẩu vào Việt Nam hàng hóa tạm ngừng nhập khẩu trong trường hợp tang vật vi phạm có giá trị từ 100.000.000*

đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự", vi phạm quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ với hình thức xử phạt chính phạt tiền: 90.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tái xuất tang vật vi phạm hành chính trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định số 736.

Ngày 31/10/2024, Công ty T có đơn khiếu nại Quyết định số 736 đến Cục Hải quan tỉnh và Tổng Cục hải quan. Ngày 06/11/2024, Công ty T có đơn rút đơn khiếu nại Cục Hải quan tỉnh ban hành Thông báo số 2932/TB-HQBRVT ngày 07/11/2024 đình chỉ giải quyết khiếu nại.

Công ty T nhận thấy:

Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V ban hành Quyết định số 131 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty T về hành vi: Nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn và hành vi khai sai về mã số hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế. Công ty T khiếu nại thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V ban hành Quyết định số 54/QĐ-HB ngày 29-5-2024 hủy bỏ Quyết định số 131.

Ngày 03/10/2024, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh B ban hành Quyết định số 709/QĐ-TCGĐ trưng cầu giám định hàng hóa nhập khẩu của Công ty T thì Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (QUATEST 3) có văn bản số 2169/KT3-N1 ngày 09-10-2024 đề nghị Cục Hải quan tỉnh B có văn bản xác nhận lại việc giám định để QUATEST 3 tiếp nhận đăng ký và thực hiện lấy mẫu, giám định theo yêu cầu.

Trong khi Công ty T vẫn chưa nhận được kết quả giám định thì ngày 18/10/2024, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 736/QĐ-XPHC đối với Công ty T về hành vi nhập khẩu vào Việt Nam hàng hóa tạm ngừng nhập khẩu.

Việc Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh B ban hành Quyết định số 736 là không phù hợp với quy định pháp luật, cụ thể:

Về trình tự, thủ tục: Không đúng quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 về thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về nội dung:

- Hành vi vi phạm trong Quyết định số 736 không đúng với hành vi thể hiện trong Biên bản vi phạm hành chính số 70/BB-VPHC ngày 06/10/2023 của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V.

- Quyết định số 736/QĐ-XPHC không đề cập cũng không căn cứ vào kết quả trưng cầu giám định; đồng thời Công ty T vẫn chưa nhận được kết quả giám định của QUATEST 3.

- Công ty T không có hành vi vi phạm pháp luật, việc Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng V xác định PS Ball là phế liệu là không phù hợp, từ đó dẫn đến kết luận sai sót đối với hồ sơ nhập khẩu hàng hóa của Công ty T.

Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ Quyết định số 736.

Tại Văn bản số 369/HQBRVT-CBL&XLVP ngày 12/02/2025 của người bị kiện là Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh B (Nay là Chi cục trưởng Chi cục Hải quan K trình bày:

Về hành vi vi phạm hành chính: Căn cứ Biên bản làm việc số 03/BB-LV ngày 28/3/2023, tờ khai bổ sung mô tả tên hàng, mã số theo kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa của Công ty T; khoản 2 Điều 2 Quyết định số 28/2020/QĐ-TTg ngày 24/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; khoản 3 Điều 29 Luật Hải quan năm 2014, hàng hóa của Công ty T, tại thời điểm đăng ký tờ khai nhập khẩu theo quy định của pháp luật là hàng hóa nhập khẩu có điều kiện và chỉ được phép nhập khẩu đến hết ngày 31/12/2021. Biên bản xác minh số 06/BBXM ngày 19/9/2024 xác định Công ty T có hành vi *"Nhập khẩu vào Việt Nam hàng hóa tạm ngừng nhập khẩu trong trường hợp tang vật vi phạm có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự"*, vi phạm quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, thuộc thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh là đúng quy định của pháp luật. Đại diện của Công ty T đã ký xác nhận vào Biên bản xác minh số 06/BBXM. Do đó, việc Công ty T cho rằng không có hành vi vi phạm pháp luật và việc xác định PS Ball là phế liệu là không phù hợp là không đúng.

Việc trưng cầu giám định là quyền (thực hiện, hoặc không thực hiện) của người có thẩm quyền xử phạt theo quy định khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Kết quả giám định là một tài liệu thuộc hồ sơ xử phạt, được người có thẩm quyền xử phạt sử dụng để xem xét, ra quyết định xử phạt đảm bảo tính chính xác khi áp dụng hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm đúng theo quy định của pháp luật. Kết quả giám định không phải là căn cứ để ban hành quyết định xử phạt. Đồng thời, người có thẩm quyền xử phạt không có nghĩa vụ phải cung cấp kết quả giám định cho đối tượng bị xử phạt. Mục đích của việc giám định theo các nội dung của Quyết định số 709/QĐ-TCGĐ là để làm cơ sở xác định áp dụng hình phạt bổ sung hoặc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hàng hóa là tang vật vi phạm hành chính của Công ty T, theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020. Ngày 09/10/2024, QUATEST 3 có Công văn số 2169/KT3-N1 về việc trả lời Quyết định trưng cầu giám định số 709/QĐ-TCGĐ. Theo đó, QUATEST 3 không giám định các nội dung như có gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường. Việc giám định các thành phần chất thải nguy hại theo QCVN 07:2009/BTNMT, đã có chứng thư giám định số 00240/N1.23/TĐ ngày 19/6/2023 của Quatest 3 thể hiện trong hồ

sơ vụ việc, vì vậy Cục Hải quan Tỉnh không tiếp tục trưng cầu giám định các nội dung trên.

Quyết định số 736 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty T không căn cứ theo Biên bản vi phạm hành chính số 70/BB-VPHC ngày 06/10/2023, mà căn cứ vào Biên bản xác minh số 06/BB-XM ngày 19/9/2024 là đúng theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính, khoản 3 Điều 15 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021.

Về thời hạn xử phạt vi phạm hành chính: Vụ việc vi phạm hành chính của Công ty T là vụ việc phức tạp, việc ban hành Quyết định số 736 trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày lập Biên bản xác minh số 06/BB-XM là đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Hiện tại, Công ty T đã chấp hành hình thức phạt tiền, chưa chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả.

Quyết định số 736 được ban hành đúng quy định tại Điều 59, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 ngày 13-11-2020; khoản 3 Điều 13; khoản 3 Điều 15 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021 của Chính phủ.

Do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2025/HC-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; Điều 59, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020); Khoản 6 Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường; Khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ; Điểm e, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 2 và Điều 3 của Quyết định 28/2020/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Dịch vụ và Kỹ thuật Dầu khí T về việc: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 736/QĐ-XPHC ngày 18/10/2024 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh B.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2025, người khởi kiện Công ty T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Đặng Thanh H[1] giữ nguyên kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 736; Ông trình bày nội dung kèm theo Bản ý kiến và cung cấp chứng cứ bổ sung tài liệu, chứng cứ ngày 25/11/2025 của Công ty T. Biên bản vi phạm hành chính số 70 ngày 06/10/2023 được lập không phù hợp với quy định của pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ được lập không phù hợp quy định của pháp luật để đưa ra phán quyết là không đúng, cụ thể là Biên bản xác minh ngày 19/9/2024; Việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi chưa có kết quả trưng cầu giám định là không có cơ sở, không chứng minh được hành vi vi phạm của Công ty; Việc xử phạt hành chính Công ty T về hành vi *"Nhập khẩu vào Việt Nam hàng hóa tạm ngừng nhập khẩu"* là không thỏa đáng. Như vậy, Bản án sơ thẩm đã có nhiều sai sót trong đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật. Quyết định số 736 được ban hành không đúng quy định của pháp luật.

Ông Trần Nguyễn Nguyên H thống nhất lời trình bày của ông Đặng Thanh H[1] và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét Văn bản số 357/MT-QLCT ngày 08/4/2025 của Cục Môi trường Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi cho Cục Hải quan.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Công ty T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành vắng mặt họ.

[2] Công ty T khởi kiện chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính bị kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại các điều: 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

[3] Quyết định số 736 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, đúng trình tự thủ tục quy định tại khoản 15 và khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (năm 2020); Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Khoản 3 Điều 13 và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ;

[4] Tại Biên bản làm việc số 03/BB-LV ngày 28/3/2023 (bút lục số 131), Chi cục hải quan cửa khẩu cảng V xác định:*"Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Xỉ hạt nhỏ (Xỉ cát) từ công nghiệp luyện sắt, thép (có các kích cỡ hạt như khai báo), theo tài liệu kỹ thuật có thành phần chính là có ô xít kim loại, chiếm trên 90%"* và người đại diện hợp pháp của Công ty T đã đồng ý với việc phân loại hàng hoá như trên.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thể trưng cầu giám định. Công ty T đã thống nhất việc phân loại hàng hoá như trên, nên việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty T không phụ thuộc vào kết quả giám định.

Tại Công văn số 1347/KSONMT ngày 16/5/2023 của Cục kiểm soát ô nhiễm môi trường Bộ Tài nguyên và Môi trường có nội dung: *"... hạt phun dùng để làm sạch bề mặt kim loại, tái chế từ xỉ thép nóng chảy trong công nghiệp luyện sắt thép là chất thải rắn công nghiệp thông thường. Theo đó, việc nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất thải từ nước ngoài là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường"*.

Do đó, Quyết định số 736 xác định Công ty T có hành vi *"Nhập khẩu vào Việt Nam hàng hoá tạm ngừng nhập khẩu trong trường hợp tang vật vi phạm có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự"* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ là có căn cứ.

[5] Từ các phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Công ty T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao là phù hợp;

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ và Kỹ thuật Dầu khí T; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2025/HC-

ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh);

Không chấp nhận khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ và Kỹ thuật Dầu khí T yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 736/QĐ-XPHC ngày 18/10/2024 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh B (Nay là Chi cục Trưởng Chi cục Hải quan K);

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ và Kỹ thuật Dầu khí T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0004133 ngày 23/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TPQ (17b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công